

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST-TL ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy K, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1994 **tại Hải Phòng**. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P 2, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Thị Khánh H và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05-11-2019 Ủy ban nhân dân phường Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 26/02/2020 chấp hành xong; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01-9-2020 chuyển tạm giam ngày 09-9-2020; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1995 **tại Hải Phòng**. Nơi cư trú: Tổ 04 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 01-9-2020 chuyển tạm giam ngày

09-9-2020; có mặt.

3. Vũ Văn U, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 06 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 22/2018/HSST ngày 25-9-2018 Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05-8-2019 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 11-9-2020 đến ngày 15-9-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đ 1, V, K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+Anh Trần Quang T; vắng mặt.

+Chị Hoàng Thị G; vắng mặt.

+Chị Vũ Khánh H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30-8-2020, Trần Duy K, Nguyễn Văn C và Vũ Văn U đến nhà anh Phạm Quốc T ở tổ dân phố Q, phường Đ chơi. Tại đây, K gọi điện cho anh Phạm Anh T đòi nợ, hai bên đã xảy ra cãi vã, thách thức và hẹn gặp nhau để giải quyết. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T gọi điện bảo K đến gặp tại ngã tư chợ Chiều phường Đ nên K bảo C dùng xe mô tô biển kiểm soát 15L1-017.16 chở đi. Trên đường đi, sợ bị anh T đánh nên K bảo C quay lại đón thêm U, khi C và U quay lại, K bảo C chở U về nhà K lấy “đồ” để trong tủ thuốc. U hiểu là đi lấy súng, vì biết K có khẩu súng tự chế trước đây đã cho U xem và biết mục đích K lấy súng mang theo để giải quyết mâu thuẫn. Đến nhà K, U vào nhà lấy trong tủ thuốc 01 khẩu súng được bọc bên ngoài bằng gang tay y tế màu trắng rồi đi ra đưa cho C, C giấu khẩu súng vào trong người rồi đi đến đưa cho K. K bảo U ở lại quán nước mía của bà Hoàng Thị G đợi còn C chờ K đi gặp anh T, trên đường đi K lấy khẩu súng ra khỏi gang tay cầm ở tay phải. Đến ngã tư chợ Chiều, thấy anh T đang ngồi trên xe mô tô, tay trái đang cầm vào tay lái xe bên trái, chân trái đặt ở bàn đạp chân trái, K nhảy xuống đi về phía anh T giơ súng bắn 01 phát chỉ thiên và nói: “Ý ông làm sao”, anh T nói: “Tao đến đây không phải để đánh nhau, mày thích thì tao đứng im cho mày bắn”, K tiến lại gần, cách anh T khoảng 01 mét chĩa súng về phía đùi trái T bắn 01 phát, anh T giật tay về nên viên đạn trúng vào cổ tay trái xuyên xuống dưới xượt mặt trước đùi trái. Thấy anh T bị thương, K chạy bộ về hướng đường V, C điều khiển xe theo đón K đi đến chỗ U. K nói với U việc đã

dùng súng bắn anh T và nhờ đi báo cho gia đình biết, sau khi U báo cho gia đình K xong cả ba cùng nhau bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn đến giữa cầu K thuộc quận K, K đã ném khẩu súng xuống sông. Ngày 01-9-2020 K và C đến Cơ quan Công an đầu thú; ngày 11-9-2020 U bị bắt theo quyết định truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, U đã mang xe mô tô BKS 15L1-017.16 trả cho bà Nguyễn Thị H (mẹ của K), ngày 17-9-2020 bà H mang xe mô tô trên giao cho Cơ quan điều tra.

Khám nghiệm tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám dài 1,3cm đường kính 0,5cm có dính chất dịch màu đỏ và 04 dấu vết màu đỏ (nghi máu).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 433/2020/TgT ngày 01/9/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do dị vật phần mềm gây nên là 8%. Thương tích có đặc điểm do hỏa khí (đạn bắn) gây nên theo hướng từ trên xuống dưới, từ mặt sau ra mặt trước cẳng tay trái. Vết thương mặt trước và mặt sau cẳng tay trái chưa khâu, còn nhét gạc để điều trị, theo dõi tổn thương thần kinh trụ trái chưa xác định được có để lại di chứng hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương. Vết xây xước da mặt trước đùi trái không rõ có để lại sẹo hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định bổ sung sau. Với thương tích nêu trên nếu không cấp cứu kịp thời cũng không ảnh hưởng đến tính mạng.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 474/2020/TgT ngày 01/10/2020 của Trung Tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương mặt trước cẳng tay trái gây nên là 1%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau cẳng tay trái gây nên là 1%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương đùi trái gây nên là 1%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương nhánh thần kinh trụ trái gây nên là 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng là 14%. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 433 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương của nạn nhân là 8%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Công văn số 90/2020/CV ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, xác định: Các thương tích của Phạm Anh T là do vết đạn xuyên từ mặt sau ra mặt trước cẳng tay trái và đùi trái là một đường thẳng. Với cơ chế hình thành thương tích như trên thì hoàn toàn phù hợp với tư thế ngồi của T do Trần Duy K mô tả.

Kết luận giám định dấu vết sinh vật số 87/2020/GĐSH ngày 15-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Vật chứng ghi là đầu đạn và 04 mẫu dấu vết thu tại hiện trường đều có máu của Phạm Anh T.

Kết luận giám định số 6473/C09-P3 ngày 28/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6 mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng bắn được các loại súng cỡ

nòng 5,6mm. Sử dụng súng, đạn trên bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. Công văn số 2412/C09-P3 ngày 20/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giải thích Kết luận giám định số 6473/C09-P3 ngày 28/9/2020 như sau: Loại súng cỡ nòng 5,6mm gồm một số loại súng thuộc vũ khí quân dụng như American 180, Colt M1878, súng tự chế hình bút, súng tự chế kiểu ổ quay. Ngoài ra có một số loại súng cỡ nòng 5,6mm thuộc vũ khí thể thao như Walther, Pardini, TOZ 8, TOZ 35. Khẩu súng theo lời khai trong biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và bản vẽ mô tả của Trần Duy K, Nguyễn Văn C, Vũ Văn U trong tài liệu gửi kèm có các đặc điểm giống loại súng kiểu ổ quay, thuộc vũ khí quân dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh Nguyễn Anh T yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đến thời điểm xét xử gia đình các bị can Trần Duy K đã bồi thường 140.000.000 đồng, Nguyễn Văn C đã bồi thường 10.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 150.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về vật chứng: Sau khi sử dụng khẩu súng bắn gây thương tích cho anh Phạm Anh T, trên đường bỏ trốn đến cầu K, Hải Phòng, K đã ném xuống sông, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng chưa thu hồi được; 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám được hoàn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15L1-017.16, kết quả xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ K), bà Huyền không biết K sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSDK ngày 19 tháng 02 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Trần Duy K, Nguyễn Văn C và Vũ Văn U đã đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự tình tiết “Dùng vũ khí”.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Ngày 30-8-2020, giữa K và T có mâu thuẫn từ trước nên đã hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. K đã bảo U và C về nhà mình lấy súng tự chế để đi gặp T. C và Uy đã về nhà K lấy súng cho K. Khi C chờ K đi gặp T, K đã dùng súng gây thương tích cho anh T rồi bỏ trốn; **Đến ngày 01-9-2020, các bị cáo K, C ra đầu thú; ngày 11-9-2020, bị cáo U bị bắt truy nã. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo K, C đã bồi thường xong cho anh T (K bồi thường 140 triệu đồng, C bồi thường 10 triệu đồng), anh T không còn yêu cầu gì khác; các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.**

Bị hại là anh T vắng mặt tại phiên tòa song có đơn trình bày: Do mâu thuẫn nên các bên có xảy ra xô xát, hiện anh và các bên đã hiểu nhau, không còn mâu thuẫn nữa. Các bị cáo đã bồi thường cho anh xong, anh không còn yêu cầu nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Duy K, Nguyễn Văn C và Vũ Văn U về tội “Cố ý

gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết “Dùng vũ khí”; sau khi phân tích **đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội** cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Duy K với mức án từ 30 đến 36 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C với mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn U với mức án từ 30 đến 36 tháng tù;

Về vật chứng: 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám, vật chứng này liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng súng của các bị cáo nên đề nghị trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục làm rõ về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. **Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30-8-2020, tại khu vực ngã tư chợ Chiều, tổ dân phố P 3, phường Đ, quận D, do mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền với anh Phạm Anh T nên bị cáo K đã bảo bị cáo C, bị cáo U đi lấy súng tự chế cho mình, sau đó bị cáo C chở bị cáo K đi gặp anh T và bị cáo Trần Duy K đã sử dụng súng tự chế gây thương tích cho anh Phạm Anh T ở phần mềm cẳng tay trái, tổn thương nhánh thần kinh trụ trái cổ tay trái và mặt trước đùi trái.** Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 474/2020/TgT ngày 01/10/2020 của Trung Tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Phạm Anh T bị thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” vi



phạm quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo đã dùng súng bắn gây thương tích cho anh T, **do đó thuộc trường hợp “dùng vũ khí” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.** Anh T bị thương tích ở phần mềm cẳng tay trái, tổn thương nhánh thần kinh trụ trái cổ tay trái và mặt trước đùi trái với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Vì vậy, trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Văn U đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo K, C đã bồi thường xong cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, C còn ra đầu thú, riêng bị cáo C có ông nội có công với cách mạng nên các bị cáo K, C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. **Trong vụ án này bị cáo K là người chủ mưu, chỉ đạo C đi đón U, chỉ đạo C chở U đi lấy vũ khí và là người trực tiếp thực hiện hành vi gây ra thương tích cho anh T nên bị cáo K có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo C là người trực tiếp đi đón U, chở U đi lấy vũ khí, chở K đến địa điểm để gây thương tích cho anh T nên bị cáo là người giúp sức và có vai trò thấp hơn bị cáo K nhưng cao hơn bị cáo U. Đối với bị cáo U có hành vi đến nhà K lấy súng đưa cho C để C đưa cho bị cáo K thực hiện hành vi gây thương tích nên là người giúp sức, có vai trò thấp hơn hai bị cáo K và C.**

[7] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì có mâu thuẫn mà các bị cáo đã dùng vũ khí là súng tự chế xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an chung nên cần xử lý nghiêm.

[8] Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo K mặc dù không có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự chưa được xóa thể hiện bị cáo có nhân thân

không tốt. Bị cáo U đã bị xét xử và phải chịu hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nghiêm khắc để tu dưỡng cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý là 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám. Xét thấy, vật chứng này liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng súng của các bị cáo nên không tịch thu tiêu hủy mà trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D và kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục làm rõ về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Duy K 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-9-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-9-2020.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn U 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-9-2020.

Về vật chứng: Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng: 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám (có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng ngày 11-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng) để tiếp tục làm rõ về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Phạm Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Trung**